

KẾ HOẠCH

Phát triển giao thông thủy (chú trọng khai thác vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường biển) giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 0182/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9303/TTr-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2025; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển giao thông thủy (chú trọng khai thác vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa và đường biển) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, với nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG

1. Thuận lợi

Cà Mau có mạng lưới sông, kênh rạch dày đặc, bờ biển dài, tiếp giáp vịnh Thái Lan và Biển Đông nên có điều kiện phát triển vận tải thủy nội địa và đường biển ven bờ; nhu cầu vận chuyển hàng hóa lớn (thủy sản, nông sản, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng); đồng thời, vận tải thủy có chi phí thấp, phù hợp vận chuyển khối lượng lớn, góp phần giảm tải cho đường bộ.

Thời gian qua, được sự quan tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, sự chỉ đạo kỳ quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị các cấp và sự đồng thuận của Nhân dân, việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực; trong đó, các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ, Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, Cảng hàng không Cà Mau, đường tỉnh, các tuyến đường kết nối với các đô thị, cụm kinh tế ven biển... được quan tâm và ưu tiên đầu tư, nâng cấp. Các công trình, dự án sau khi hoàn thành đưa vào khai thác sẽ tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển

kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế nhất định như: Trong điều kiện ngân sách địa phương còn rất khó khăn, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa còn hạn hẹp nên chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội mà lĩnh vực đường thủy nội địa mang lại; đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, nhất là các tuyến đường thủy trục chính do tỉnh quản lý (kết nối với các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý, cửa biển), các cảng biển, cảng thủy nội địa cần nguồn lực rất lớn, khả năng thu hồi vốn lâu dài nên khó kêu gọi, thu hút được các nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án; hiện nay, nhiều tuyến đường thủy nội địa thường xuyên bị bồi lắng, không đảm bảo chuẩn tắc luồng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông thủy trên tuyến.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện:

Hiện nay, dự án đường bộ cao tốc Cần Thơ - Cà Mau đã được đưa vào khai thác và dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2026; các dự án đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, đường giao thông ra đảo Hòn Khoai, Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, Cảng hàng không Cà Mau đang được triển khai thi công; một số tuyến đường thủy huyết mạch do Trung ương quản lý cơ bản đã được nạo vét đảm bảo chuẩn tắc luồng. Việc đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh trong thời gian tới, nhất là việc cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy do tỉnh quản lý để kết nối với các dự án nêu trên là rất cần thiết nhằm tạo sự đồng bộ, hiệu quả trong khai thác, sử dụng. Nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trên địa bàn tỉnh là rất lớn, trong khi nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp. Vì vậy, trong Kế hoạch này chỉ tập trung cho việc đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trên một số tuyến chính do tỉnh quản lý, một số cảng biển, cảng thủy nội địa và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương đầu tư nâng cấp các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý qua địa bàn tỉnh; đối với việc đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy trên các tuyến đường thủy còn lại do tỉnh quản lý sẽ được xem xét, thực hiện theo lộ trình xác định trong Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng:

Cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân khai thác cảng; người dân tham gia giao thông đường thủy.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu (cũ) thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng và các quy hoạch ngành quốc gia; xác định lộ trình, danh mục dự án ưu tiên nhằm hình thành bộ khung kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính kết nối, thông suốt giữa hệ thống đường thủy tỉnh quản lý với các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý, đảm bảo kết nối đến các cửa biển, kết nối tuyến hành lang vận tải thủy ven biển để vận chuyển đến được Cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai và các cảng biển, cảng thủy nội địa khác. Làm cơ sở để huy động tối đa nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách và phân bổ vốn ngân sách nhà nước hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh và khu vực.

2. Yêu cầu

a) Các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh

Tập trung phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương và các chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang triển khai thi công, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch.

Kiến nghị Trung ương quan tâm, ưu tiên bố trí vốn trong giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý để kết nối hệ thống đường thủy do tỉnh quản lý, nhất là các tuyến đường thủy được đầu tư trong Kế hoạch.

b) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông do tỉnh quản lý

- Các dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm trên luồng đường thủy nội địa:

+ Triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tiến độ theo dự án được duyệt, các hợp đồng dự án và quy định có liên quan.

+ Đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án (do nhà đầu tư chịu trách nhiệm).

- Các dự án đề xuất đưa vào vào Kế hoạch:

+ Xác định danh mục dự án ưu tiên đầu tư đối với các tuyến đường giữ vai trò trục chính, quan trọng, có nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa cao, có tính kết nối với hệ thống giao thông trong khu vực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; không đầu tư dàn trải.

+ Danh mục dự án phù hợp nhu cầu thực tế; phù hợp với quy hoạch lĩnh vực giao thông vận tải, đảm bảo khai thác ổn định lâu dài, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Việc triển khai thực hiện các dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giao thông thủy trở thành phương thức vận tải hàng hóa chủ lực

trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gắn với kinh tế biển và dịch vụ logistics; từng bước hình thành mạng lưới vận tải thủy nội địa - ven biển hiện đại, an toàn, hiệu quả, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2025 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh

- Đối với các dự án đang triển khai thi công (đường giao thông ra đảo Hòn Khoai, Cảng tổng hợp lương dụng Hòn Khoai): Hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch.

- Đối với các dự án kiến nghị Trung ương quan tâm, ưu tiên bố trí vốn trong giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện (*theo Phụ lục 1 kèm theo*): Phân đầu hoàn thành trước năm 2030.

b) Các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông do tỉnh quản lý

** Các dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm đã lựa chọn được nhà đầu tư hoặc đang thực hiện trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư (dự án đã được phê duyệt):*

- Đối với các dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư: 100% dự án thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng trước 31/12/2026.

- Đối với các dự án đang thực hiện trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư (dự án đã được phê duyệt):

+ Quý II năm 2026: 100% dự án lựa chọn được nhà đầu tư.

+ Quý IV năm 2027: 100% dự án thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng.

** Các dự án đề xuất đưa vào vào Kế hoạch:*

- Quý II-IV năm 2026: 100% dự án hoàn thành bước phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Quý I-II năm 2027: 100% dự án hoàn thành bước phê duyệt dự án.

- Quý IV năm 2027: 100% dự án triển khai thi công.

- Quý IV năm 2030: Phân đầu 100% dự án thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

2. Nguồn vốn đầu tư các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông do tỉnh quản lý: Vốn của nhà đầu tư, vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

a) Các dự án nạo vét kết hợp thu hồi sản phẩm đã lựa chọn được nhà đầu tư hoặc đang thực hiện trình tự thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư (dự án đã được phê duyệt) (Phụ lục 2)

Tổng nhu cầu vốn: 195,964 tỷ đồng (vốn của nhà đầu tư; vốn ngân sách nhà nước).

b) Các dự án đề xuất đưa vào vào Kế hoạch (Phụ lục 3)

- Đối với các dự án nạo vét đảm bảo giao thông đường thủy nội địa: Tổng

nhu cầu vốn khoảng 338,507 tỷ đồng (vốn của nhà đầu tư, vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác).

- Đối với các dự án cảng biển, cảng thủy nội địa: Tổng nhu cầu vốn sẽ được tính toán và xác định trong giai đoạn lập các thủ tục đầu tư dự án theo quy định; tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Danh mục dự án đầu tư: Theo Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng việc đầu tư các dự án nạo vét; tham mưu thực hiện việc giao đơn vị lập hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án, mời gọi đầu tư theo quy định hoặc đầu tư nạo vét bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các tuyến đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị Trung ương quan tâm, ưu tiên bố trí vốn trong giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy do Trung ương quản lý.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được giao làm chủ đầu tư, nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định.

- Trên cơ sở báo cáo của các chủ đầu tư, thực hiện việc tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan rà soát và nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các dự án chưa phù hợp hoặc phát sinh để cập nhật vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi các dự án theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét phân khai nguồn vốn cho các dự án theo quy định pháp luật, phù hợp với Kế hoạch được duyệt, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc bố trí kinh phí hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư trong việc giải ngân vốn.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư và công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, xác định giá đất để phục vụ giải phóng mặt bằng, đảm bảo các dự án phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện các nội dung liên quan theo quy định pháp luật về đất đai.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc tham mưu mời gọi đầu tư các dự án nạo vét theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện hoặc phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư và các ngành chức năng trong việc đảm bảo mặt bằng để thực hiện dự án, tạo điều kiện triển khai các dự án đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

5. Các đơn vị được giao tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

Tập trung, ưu tiên tổ chức lập, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án theo quy định, trình cấp có thẩm quyền xem xét đảm bảo tiến độ.

6. Các chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Điều hành, quản lý các dự án được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng; quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả, đúng quy định.

- Kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

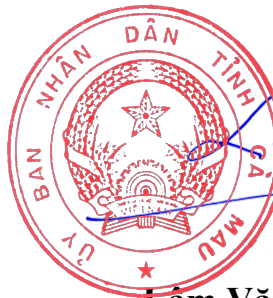
- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này (kèm các Phụ lục danh mục dự án đầu tư)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: NN-XD (Đ143/02), KTTH;
- Lưu: VT, TH06/02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi